

Nghiên cứu và học tập

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

LÊ THỊ HƯƠNG (*)

Một trong những tư tưởng nổi bật của Hồ Chí Minh là tư tưởng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Theo Người, sự nghiệp đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và xây dựng chế độ xã hội mới, giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh..., xét đến cùng, là vì hạnh phúc, vì sự phát triển toàn diện của con người. Đến lượt mình, con người lại là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Vai trò to lớn đó của quần chúng nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, thể hiện ở chỗ: họ là lực lượng chính của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, là lực lượng sản xuất quan trọng nhất và là chủ thể sáng tạo nên những giá trị vật chất và tinh thần của xã hội.

Tếp nối truyền thống tư tưởng của dân tộc và tiếp thu, vận dụng sáng tạo những quan điểm đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin về con người, suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh chỉ có một "... ham muôn, ham muôn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(1). Người là hiện thân của lý tưởng vì con người trong thời đại mới. Mọi hành động và suy nghĩ, mọi nỗ lực và trăn trở của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng, một cách trực tiếp hay gián tiếp, đều toát lên một tư tưởng bao trùm, có ý nghĩa cách mạng và nhân văn sâu sắc – tư tưởng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

Con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội - đó là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong di sản lý luận của Hồ Chí Minh. Trong đó, đấu tranh cách mạng nhằm giải phóng con người là nội dung căn bản đầu

tiên, là tiền đề để phát triển con người.

Như chúng ta đã biết, sự thối nát, bạc nhược của chế độ phong kiến Việt Nam, sự xâm lược và bóc lột tàn tệ của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX làm cho dân tộc ta mất độc lập, nhân dân mất tự do, đồng bào ta phải sống trong cảnh tối tăm, tủi nhục của kiếp người nô lệ. Hồ Chí Minh đau xót khi thấy "chưa có bao giờ ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách dộc ác trơ tráo đến thế"(2).

Thẩm nhuần chủ nghĩa yêu nước của dân tộc, kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình và đặc biệt được soi sáng bởi lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng, để giải phóng con người, cần phải đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng

(*) Giảng viên bộ môn Mác-Lênin, Trường Đại học Tây Bắc.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 161.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 383.

giai cấp, giải phóng xã hội. Các cuộc đấu tranh này luôn gắn bó chặt chẽ với nhau và chỉ có như vậy, con người mới được giải phóng hoàn toàn.

Với khát vọng giải phóng con người, với cách nhìn sáng suốt và khoa học về thời cuộc, với tài năng phân tích thực tiễn một cách biện chứng, Hồ Chí Minh đặt mục tiêu giải phóng dân tộc lên hàng đầu, vì Người hiểu rằng, nếu dân tộc không được giải phóng, không có độc lập thì cũng không giải phóng được các giai cấp cần lao. Nói cách khác, giải phóng dân tộc là tiên đề, là điều kiện tiên quyết để giải phóng con người và thực hiện các quyền con người. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, tháng 5 - 1941, Người vạch rõ rằng, nếu chúng ta không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì không những toàn thể quốc gia dân tộc còn phải chịu kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi bộ phận, giai cấp đến ngàn năm cũng không đòi được. Sau này, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy khó khăn và gian khổ, Người tuyên bố một cách đanh thép: dù đốt cả dãy Trường Sơn thì cũng phải giành cho được độc lập dân tộc. Hồ Chí Minh đã khẳng định lẽ sống của dân tộc Việt Nam và vạch ra chân lý của thời đại qua luận điểm bất hủ: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc - đó là mục tiêu mà suốt đời Người phấn đấu không mệt mỏi.

Nhìn lại lịch sử phát triển của nhân loại, chúng ta thấy rằng, dân tộc có thể được giải phóng khỏi ách ngoại bang nhưng những giai cấp cần lao - lực lượng đông đảo nhất trong xã hội chưa hẳn đã thoát khỏi những xiềng xích nặng nề. Vì thế, với Hồ Chí Minh, sự nghiệp đấu tranh giải phóng

dân tộc phải luôn gắn liền với đấu tranh giải phóng giai cấp. Mục tiêu của cuộc đấu tranh này chính là nhằm giải phóng con người, trước hết là nhân dân lao động, thoát khỏi những gông cùm của giai cấp bóc lột, thống trị trong xã hội. Nói cụ thể hơn, mục tiêu của cuộc cách mạng vô sản là giải phóng giai cấp công nhân, nông dân thoát khỏi ách tư bản, địa chủ, vì công nông là lực lượng xã hội đông đảo nhất và cũng là những người bị bóc lột nặng nề nhất.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giành độc lập cho dân tộc là điều vô cùng quý giá, song đó mới chỉ là tiên đề tiên quyết để giải phóng con người. Thực vậy, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp mới chỉ mang lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, con người thoát khỏi ách nô lệ, bóc lột, thống trị. Người cho rằng, giành được độc lập dân tộc rồi thì phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi chủ nghĩa xã hội không chỉ là xu hướng phát triển tất yếu của thời đại, mà còn tạo cơ sở để hiện thực hóa các quyền con người một cách toàn diện hơn. Xây dựng một xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa chính là để cho nhân dân lao động có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hưởng công bằng, văn minh; con người thực sự được giải phóng về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, có điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần, có cơ hội để phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, đức dục; đồng thời, có thể phát huy mọi khả năng để cống hiến được nhiều nhất cho xã hội.

Bước vào công cuộc xây dựng xã hội mới, con người ít nhiều còn mang những tàn dư tư tưởng của chế độ xã hội cũ. Vì thế, Hồ Chí Minh cho rằng, cần phải giáo dục con người, tẩy rửa những thói hư tật xấu mà xã hội cũ đã tiêm nhiễm làm cho phần

tốt của họ “nảy nở như hoa mùa xuân”, phần xấu mất dần đi. Có thể khẳng định rằng, giải phóng con người là một biểu hiện sinh động trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội. Nó chứa đựng ý nghĩa nhân văn sâu sắc, bởi không những mang lại quyền con người, mà còn hướng con người tới cái đẹp, cái cao cả. Ngay từ những năm đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã sớm có những ý tưởng sâu sắc về các quyền cơ bản của con người. Chẳng hạn, Người đòi hỏi phải bảo vệ và phát triển lành mạnh cho trẻ em, sự nghỉ ngơi cho người già, thủ tiêu mọi sự bất bình đẳng và tất cả mọi người đều có quyền được hưởng thụ hạnh phúc...

Coi con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội, Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc giải phóng con người thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, mọi trói buộc bởi những quan niệm cũ kỹ, lạc hậu của xã hội cũ, mà còn luôn quan tâm đến lợi ích của nhân dân. Trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp, Người luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu.

Cần phải nói thêm là, cho đến trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhiều nhà tư tưởng yêu nước, nhiều lãnh tụ của các phong trào đấu tranh trong lịch sử dân tộc đã từng nói tới và quan tâm ít nhiều đến lợi ích của quần chúng nhân dân lao động. Nhưng, sự quan tâm ấy dù sao cũng gắn với lợi ích của giai cấp hay một tầng lớp nào đó đang thống trị trong xã hội. Vượt lên trên tất cả, Hồ Chí Minh đã và luôn hướng tới lợi ích của đông đảo quần chúng cần lao. Nói cách khác, lợi ích của con người mà Hồ Chí Minh nói tới và đấu tranh suốt đời vì nó là lợi ích phổ biến, mang tính toàn xã hội. Bởi, hơn ai hết, Người nhận thấy mối vũng bến của đất nước chính là

nhân dân và sự cường thịnh, trường tồn của quốc gia, của dân tộc phải dựa vào chính cái gốc rễ sâu chặt ấy.

Với lòng yêu nước và lòng nhân ái cao cả, với việc tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động. Trong tư tưởng của Người, việc thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, xét đến cùng, cũng chính là xuất phát từ con người, vì lợi ích của con người, của nhân dân lao động. Người từng nói: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”(3). Những lợi ích của con người, như được tự do, được độc lập, được “ăn no, mặc đủ”..., chỉ được hiện thực hóa và đảm bảo vững chắc thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa. Kiên định nguyên tắc lấy dân làm gốc, trong điều kiện đất nước vừa giành được độc lập lại phải đương đầu với thù trong, giặc ngoài và muôn vàn khó khăn khác, Hồ Chí Minh vẫn dành sự quan tâm đặc biệt đến các vấn đề dân sinh. Ngay trong việc giải quyết một vấn đề cơ bản thuộc thương tầng kiến trúc - vấn đề nhà nước, Hồ Chí Minh cũng chủ trương xây dựng một nhà nước kiểu mới, hướng đến lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân lao động - đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước ấy phải là nhà nước dân chủ, “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(4). Nghĩa là, nó phải phụng sự cho lợi ích của nhân dân lao động chứ không phải là công cụ quyền

(3) Hồ Chí Minh. Sđd., t.4, tr. 152.

(4) Hồ Chí Minh. Sđd., t. 5, tr. 698.

lực của một nhóm người nào đó trong xã hội. Nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong chế độ xã hội mới là phục vụ nhân dân; cán bộ là công bộc, là đầy tớ của dân. Người khẳng định rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải dè dâu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở các cán bộ phải làm thế nào để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, nghĩa là luôn vì nhân dân. Công việc trọng tâm, trước tiên mà Đảng và Nhà nước phải làm, như Hồ Chí Minh đã xác định rõ, là chăm lo đời sống của nhân dân, làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ thì khá giàu và người khá giàu thì giàu thêm. Người yêu cầu mọi chính sách, mọi hoạt động của Đảng, của Nhà nước phải hướng vào nhân dân, cải thiện đời sống của nhân dân lao động; phải coi mọi lợi ích, mọi quyền hạn của nhân dân là trên hết với nguyên tắc xuyên suốt là *việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh*.

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, lợi ích vật chất dù rất quan trọng và cần thiết nhưng đó không phải là duy nhất; ngoài lợi ích vật chất, con người còn có những nhu cầu, lợi ích về mặt tinh thần. Do vậy, quan tâm đến nhân dân không đơn giản chỉ là chú ý nâng cao đời sống vật chất, mà còn phải chăm lo đến đời sống tinh thần của họ. Người nói: “Nếu ăn no mặc ấm mà không học thì cũng không được”(5). Sau này, trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người vẫn không quên nhắc nhở “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của

nhân dân”(6).

Với lòng nhân ái bao la, Người cho rằng, trong khi giải quyết vấn đề đời sống của nhân dân cần đặc biệt chú ý đến các vùng chiến tranh bị tàn phá, các cháu mồ côi, các cụ già yếu, các gia đình thương binh liệt sĩ, đồng bào dân tộc ít người,... kể cả những người mắc sai lầm nhưng đã biết hối cải. Những lời dạy đó của Người thể hiện tinh thần trách nhiệm to lớn của vị lãnh tụ trước nhân dân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội không nằm ngoài mong muốn của Hồ Chí Minh là làm cho người dân được tự do, có đời sống vật chất đầy đủ, đời sống tinh thần phong phú. Mục tiêu đó của Người phản ánh nguyện vọng của nhân dân và được Đảng ta thể hiện trong đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vì con người.

Hướng đến con người, vì con người, theo Hồ Chí Minh, đó không chỉ là chăm lo đến cuộc sống của con người, mà còn phải tôn trọng cái riêng, cái cá nhân của mỗi người. Bởi, với tư cách một cá nhân trong cộng đồng, “Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình”(7). Khi những cái riêng của cá nhân được trân trọng thì cũng có nghĩa là quyền con người được tôn trọng, nhu cầu của con người được đáp ứng, con người dần vươn tới tự do. Sự trân trọng cái riêng, cái cá nhân của con người thể hiện bản chất nhân văn của chế độ xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, việc tôn trọng cái riêng, cái cá nhân

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr. 149.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr. 498.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr. 291.

của con người phải gắn liền với lợi ích chung của Tổ quốc, của dân tộc. Vì, theo Người, trong một xã hội nhân đạo thì cái riêng, cái cá nhân của con người bao giờ cũng gắn bó mật thiết với cộng đồng, dân tộc. Nếu cái riêng, cái cá nhân của con người nằm ngoài lợi ích của cộng đồng, của dân tộc, đi ngược lại với lợi ích chung của xã hội thì sẽ trở thành chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ và điều đó tất yếu dẫn đến cản trở, kìm hãm sự phát triển của xã hội. Tôn trọng những cái riêng, cá nhân của con người là một biểu hiện nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội.

Nói tóm lại, sự phân tích trên cho thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là mục tiêu cao nhất của sự phát triển xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người không chỉ là mục tiêu của sự phát triển xã hội, mà còn là *chủ thể* của lịch sử, là *động lực* quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử và với những kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đã có những nhận thức, đánh giá đúng đắn về vai trò của con người. Theo Hồ Chí Minh, người lao động là lực lượng chủ yếu, trực tiếp sáng tạo ra của cải, luôn nâng cao sức sản xuất, mà sức sản xuất phát triển tức là xã hội phát triển và do vậy, lịch sử xã hội là do người lao động sáng tạo ra. Với những luận điểm này, Người đã khẳng định sức mạnh cũng như vai trò cải tạo, biến đổi thế giới của con người, trước hết là của những người lao động.

Trước hết, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, quần chúng nhân dân là lực lượng quan trọng của mọi phong trào đấu tranh cách mạng. Họ có mặt ở khắp mọi

nơi và nếu được dẫn dắt bởi một tổ chức chính trị có đường lối đúng đắn, khoa học sẽ trở thành một khối thống nhất, có sức mạnh vô địch; sẵn sàng chiến đấu vì mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng. Ngay từ rất sớm, khi còn bốn ba tìm đường cứu nước và giải phóng dân tộc, Người đã phát hiện sức mạnh của cách mạng nằm ở chính khối đông đảo quần chúng cần lao đang bị áp bức đến cùng cực của mỗi dân tộc và khẳng định: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”(8).

Là lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, hơn ai hết, Hồ Chí Minh đã cảm nhận một cách rõ ràng, sâu sắc về vai trò của quần chúng nhân dân đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước. Theo Người, lực lượng chính của cách mạng là toàn thể nhân dân, là tất cả những người bị áp bức, bóc lột. Người nói: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”(9). Trong mọi giai đoạn phát triển của cuộc cách mạng, quần chúng nhân dân luôn là lực lượng quyết định, làm thay đổi lịch sử. “Kinh nghiệm trong nước và các nước cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”(10). Sự nhìn nhận và đánh giá đó của Hồ Chí Minh dựa trên sự hiểu biết sâu sắc truyền thống lịch sử

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr. 28.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr. 20.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 2, tr. 295.

của dân tộc và con người Việt Nam.

Trong khối quần chúng đồng đảo có sức mạnh “dời non, lấp biển”, Hồ Chí Minh cho rằng, lực lượng chủ chốt, nòng cốt của cách mạng là công nông. Đặc biệt, Người chỉ rõ: chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo thì sự nghiệp kháng chiến mới thắng lợi, công cuộc kiến quốc mới thành công và tin tưởng rằng, cùng với dân tộc, giai cấp công nhân là lực lượng tiên phong trong công cuộc đấu tranh lật đổ chế độ thực dân phong kiến và xây dựng xã hội mới, tốt đẹp hơn. Tư tưởng sáng suốt này là một sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng học thuyết Mác - Lenin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nhờ đó, Người không những phát huy được vai trò hạt nhân cách mạng của giai cấp công nhân, mà còn gắn giai cấp công nhân với tất cả mọi tầng lớp lao động và yêu nước khác, tạo thành một khối thống nhất, thúc đẩy cách mạng tiến lên.

Nước ta là một nước nông nghiệp, nông dân là một bộ phận chủ yếu trong cơ cấu xã hội. Dưới chế độ cũ, cũng như giai cấp công dân, nông dân là những người nghèo khổ nhất, cùng cực nhất, bị áp bức và bóc lột nặng nề nhất. Hồ Chí Minh đã nhận thấy giai cấp nông dân là lực lượng cách mạng tiềm tàng, đông nhất, mà nếu “khéo tổ chức, khéo lãnh đạo thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan”(11). Nhìn lại lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chúng ta thấy giai cấp nông dân đã tích cực tham gia vào sự nghiệp chung, góp phần quan trọng vào việc giành, giữ vững chính quyền nhân dân, đánh đuổi quân xâm lược trong các cuộc kháng chiến và hăng hái xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Sự sáng suốt và thiên tài của Hồ Chí

Minh trong việc xác định lực lượng cách mạng còn biểu hiện ở chỗ, trong khi Quốc tế cộng sản chỉ nhấn mạnh vai trò của công nông thì Người còn thấy khuynh hướng tích cực của các giai tầng khác. Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, quan điểm của Hồ Chí Minh là giai cấp nào ủng hộ cách mạng, có thể tham gia cách mạng đều trở thành động lực cách mạng. Người cho rằng, dưới chế độ cũ, tầng lớp tiểu tư sản, tư sản dân tộc, trí thức cũng bị áp bức, bóc lột. Nhưng điều đáng quan tâm là lực lượng này có đầu óc dân tộc, có đầu óc cách mạng. Họ cũng muốn chống đế quốc, phong kiến và do vậy, có thể trở thành bầu bạn của cách mạng. Người cũng chỉ rõ là các tầng lớp phú, trung, tiểu địa chủ, tư bản An Nam khi chưa ra mặt làm phản thì cũng nên lợi dụng họ, lôi kéo họ để trở thành lực lượng cách mạng. Với quan điểm đó, Người chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản để phát huy tinh thần cách mạng của các bộ phận xã hội này.

Với tính cách động lực của sự phát triển xã hội, quần chúng nhân dân không chỉ là lực lượng chính của cuộc đấu tranh cách mạng, mà còn là lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội. Theo Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo nên lịch sử, sáng tạo nên những giá trị vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội. Người nói: “Tất cả của cải vật chất trong xã hội, đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển”(12). Thông qua quá trình sản xuất, con người không chỉ thực hiện một quy luật tất yếu để tồn tại –

(11) Hồ Chí Minh. Sđd., t.7, tr. 185.

(12) Hồ Chí Minh. Sđd., t.7, tr. 203.

lao động, mà còn tạo nên tiền đề vật chất chuẩn bị cho những bước biến đổi, phát triển mới của lịch sử.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng, quần chúng nhân dân là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội, họ "... không phải chỉ sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa... Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng. Các sáng tác ấy rất hay mà lại ngắn, chứ không "trường thiêng đại hải", dây cà ra dây muống... Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý"(13). Những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra xuất phát từ chính "nhu cầu dời sống và dời hỏi của sự sinh tồn"(14). Sự sáng tạo ấy thể hiện sức mạnh trí tuệ của con người. Trước đây, khi nói về vai trò của con người đối với sự phát triển xã hội, Goócki, một nhà văn lớn của dân tộc Nga, đã đưa ra một nhận định đúng đắn và sâu sắc rằng, nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất, nhân dân là nguồn duy nhất và vô cùng tận sáng tạo ra của cải tinh thần; về mặt thời gian, vẻ đẹp và thiên tài của sáng tác, nhân dân đều là nhà triết học và là nhà thơ hạng nhất, nhà triết học và nhà thơ ấy đã tạo ra những bài thơ vĩ đại, đã tạo ra những vở kịch trong dân gian; trong đó, có vở kịch vĩ đại nhất - lịch sử văn hóa thế giới.

Con người không chỉ là sản phẩm, mà còn là chủ thể của lịch sử. Sự phát triển của lịch sử sẽ tác động một cách mạnh mẽ và tích cực đối với con người, làm cho năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân phát triển hơn. Con người chính là sự kết tinh những giá trị vật chất và tinh thần cao nhất, có khả năng lao động, sáng tạo và do vậy, là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh coi quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo nên lịch sử, là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội đã đánh dấu bước ngoặt có tính cách mạng trong lịch sử tư tưởng Việt Nam về vấn đề này. Nếu trước đây, một số nhà yêu nước, như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... muốn dựa vào sức mạnh bên ngoài để tiến hành đấu tranh giải phóng dân tộc, thì trái lại, đến Hồ Chí Minh, Người khẳng định rằng, phải dựa vào sức mạnh của chính quần chúng nhân dân; rằng, chính quần chúng nhân dân là động lực quan trọng nhất, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng thành công. Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Người luôn kêu gọi đoàn kết dân tộc, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân trong các tổ chức, đoàn thể xã hội để phát huy sức mạnh toàn dân tộc. Chính vì biết khai thác, phát huy triệt để sức mạnh nội lực này mà cách mạng Việt Nam - dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã giành được những thắng lợi to lớn.

Có thể khẳng định rằng, trong lịch sử dân tộc ta, Hồ Chí Minh là người đầu tiên đưa ra những tư tưởng sâu sắc, khoa học và cách mạng về con người. Mọi luận giải của Người về vấn đề này, tựu trung lại, toát lên một tư tưởng bao trùm, đầy tính nhân văn - *con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội*. Tư tưởng đó của Hồ Chí Minh chứa đựng những giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, được Đảng và Nhà nước kế thừa, vận dụng và phát triển hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.□

(13) Hồ Chí Minh. Sđd., t.9, tr. 250.

(14) Hồ Chí Minh. Sđd., t.3, tr. 431.